

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM NÀO?

ĐINH XUÂN LÂM*

Từ rất sớm, Hải Phòng, với tư cách là một vị trí chiến lược và đầu mối giao thông trọng yếu trên đường hàng hải quốc tế, đã là đối tượng dòm ngó và thèm muốn của tư bản Pháp. Ngay sau khi chiếm Nam Kỳ, chúng đã gấp rút biến nơi đây thành một bàn đạp để đánh chiếm hai miền Bắc Kỳ và Trung Kỳ còn lại. Tháng 1 năm 1872, Đô đốc Dupré đã hai lần phái sĩ quan Senez dùng chiến hạm chở quân từ Sài Gòn ra thám sát vùng biển Hải Phòng, Hạ Long. Tới tháng 1 năm 1873, lái buôn Jean Dupuis cầm đầu một toán thuyền buôn có vũ trang kéo vào thả neo ở Cửa Cấm, rồi liều lĩnh vượt sông lên Hà Nội. Tiếp đó đến lượt Francis Garnier đưa quân từ Sài Gòn ra tiếp tay cho Dupuis nổ súng đánh chiếm thành Hà Nội và nhiều địa phương khác ở miền Bắc. Quân dân miền Bắc đã kháng cự kịch liệt và trong một trận phục kích tại Cầu Giấy, cửa ngõ phía tây thành Hà Nội, đã chặt đầu chỉ

huy giặc. Nhưng triều đình Huế với xu hướng chủ hoà đã ký với Pháp bản hiệp ước ngày 15 tháng 3 năm 1874 với nhiều điều khoản nặng nề, tất cả là 22 điều khoản, trong đó có 4 điều khoản liên quan trực tiếp đến Hải Phòng:

Điều khoản 11: triều đình cam kết mở cửa Thị Nại (Quy Nhơn), cửa Ninh Hải (Hải Phòng), tỉnh lỵ Hà Nội, sông Hồng và tùy theo tình hình về sau sẽ mở thêm nhiều nơi khác nữa cho người ngoại quốc vào buôn bán.

Điều khoản 12: Người Pháp được tự do buôn bán và kinh doanh công nghiệp ở các tỉnh nói trên, triều đình phải cung cấp đất cho họ xây kho làm nhà và để họ được tự do thuê mướn người Việt làm việc.

Điều khoản 13: Một viên lãnh sự người Pháp với một đội quân bảo vệ đóng tại Hải Phòng để phụ trách trật tự trị an.

Điều khoản 15: Người Pháp hay người

* GS. Đinh Xuân Lâm, Hội khoa học Lịch sử Việt Nam

nước ngoài nào muốn đi vào nội địa Việt Nam phải có giấy thông hành do Pháp cấp, và không có quyền buôn bán, nếu trái với điều khoản này thì hàng hoá bị tịch thu.

Căn cứ vào 4 điều khoản trên của Hiệp ước năm 1874 (còn gọi là Hiệp ước Philastre- tên người đại diện phía Pháp để ký với đại diện triều đình) thì nước Việt Nam về danh nghĩa vẫn là một nước độc lập, có chủ quyền, nhưng trong thực tế đã trở thành đất bảo hộ của Pháp (tuy không ghi chữ đó trong hiệp ước). Với hiệp ước năm 1874, tuy Pháp phải trả lại Hà Nội, nhưng chúng đã có “nhượng địa” tại đây, đặt “lãnh sự” với 100 quân thường trú. Chúng còn ép triều đình Huế ký bản Thương ước 29 điều khoản vào ngày 31 tháng 8 năm 1874 xác lập đặc quyền kinh tế của chúng trên khắp nước Việt Nam. Việc thuế quan ở các cảng từ nay do Pháp nắm, mọi sự xuất nhập đều do Pháp kiểm soát và quyết định cho hay không cho tàu nước ngoài ra vào, còn tàu chiến Pháp có quyền tự do ra vào và quân Pháp có quyền đóng ở các cửa cảng. Vừa bị đánh cho một trận thất điên bát đảo, tướng chỉ huy phải dên tội, thế mà vẫn giành được những điều kiện đặc biệt ưu đãi như vậy bằng con đường ngoại giao, đó thật là một điều kỳ lạ. Điều đó chỉ có thể giải thích được bằng sự bạc nhược, uơ hèn của vua quan triều Nguyễn trước súng ống của tư bản Pháp.

Mặc dù vậy, rõ ràng là với tình hình đó thì hoàn toàn không thể đặt vấn đề là thành phố Hải Phòng đã được thành lập cùng với hiệp ước Philastre, và ngày 15 tháng 3 năm 1874, ngày ký hiệp ước không thể là ngày thành lập Thành phố Hải Phòng. Lý do đơn giản nhất là lúc đó đã có danh xưng Hải Phòng đầu, mà đó là đất Ninh Hải thuộc tỉnh Hải Dương, cái tên Hải Phòng là để chỉ cơ quan phụ trách thuế quan và trật tự an ninh miền duyên hải. Trong hoàn cảnh Việt Nam của những thập kỷ 70 của thế kỷ XIX, chỉ có các đơn vị tỉnh lỵ, thị tứ, còn thành phố chỉ là sản phẩm của thời kỳ thuộc địa sau này.

Quyền lợi kinh tế ở Bắc Kỳ ngày càng nhiều, bọn tư bản Pháp ngày càng nôn nóng muốn đánh chiếm gấp vùng đất béo bở này, trong đó có Hải Phòng. Mặt khác, từ năm 1878 trở đi, tư bản các nước Anh, Đức, Tây Ban Nha cũng muốn thương thuyết với triều đình Huế càng làm cho thực dân Pháp thấy cần phải hành động gấp. Chuẩn bị mọi mặt xong xuôi, lấy cơ triều đình Huế vi phạm hiệp ước 1874, bọn Pháp ở Sài Gòn phái Henri Rivière đưa quân ra Bắc, và sáng ngày 3 tháng 4 năm 1882 quân Pháp đã đổ bộ bất ngờ lên Hà Nội. Để rồi từ sáng ngày 25 tháng 4 thì nổ súng tấn công chiếm thành Hà Nội. Triệt để khai thác thái độ hoang mang, lo sợ của vua quan triều Nguyễn trước sau chỉ muốn nhượng bộ cầu hoà, bất chấp

tinh thần kháng chiến vẫn sục sôi trong nhân dân và một số quan lại chủ chiến, giặc Pháp ngày càng lấn tới, tung quân ra chiếm đóng vùng mỏ Hồng Gai (3/1883), chiếm luôn Quảng Yên, rồi thừa thắng kéo quân từ Hà Nội xuống đánh chiếm thành Nam Định. Chính vào lúc đó, quân dân ta siết chặt vòng vây quanh Hà Nội buộc Henri Rivière phải tức tốc kéo quân về. Rồi cũng như 10 năm về trước, tướng giặc Henri Rivière đã phải bỏ mạng tại chiến trường Cầu Giấy năm xưa trong một trận phục kích của quân dân ta vào sáng ngày 19 tháng 5 năm 1883. Nhưng triều đình Huế vẫn không dám thừa thắng xông lên mà vẫn nuôi hy vọng điều đình với Pháp. Trong khi đó, về phía Pháp, lúc này tình hình chính trị và ngoại giao đều đã ổn định nên không chịu lùi bước, quyết đẩy tình hình đi tới, mở rộng xâm lăng ở Bắc kỳ, đem quân đánh lên Sơn Tây, chiếm Hải Dương và Quảng Yên, hạm đội Pháp kéo vào uy hiếp Thuận An, cửa ngõ lên kinh thành Huế. Tình hình triều đình Huế lúc này rối loạn đến cực độ, Thuận An thất thủ cộng với việc vua Tự Đức mất nên đã vội ký với Pháp bản hiệp ước mới (25/8/1883), còn gọi là Hiệp ước Harmand (23 điều khoản) đi sâu hơn một bước trên con đường đầu hàng Pháp. Về cơ bản, từ nay Việt Nam đã mất đi quyền tự chủ trên phạm vi cả nước, triều đình Huế đã chính thức thừa nhận sự bảo hộ của nước Pháp, mọi công việc chính trị, kinh tế, ngoại giao của Việt Nam đều do Pháp

nắm. Tại Huế sẽ đặt chức Khâm sứ để thay mặt chính phủ Pháp, viên này có quyền vào gặp nhà vua lúc nào thấy cần thiết (điều 11). Liên quan tới Hải Phòng có điều 12, quy định tại Hà Nội, Hải Phòng và một số nơi khác đặt chức Công sứ có quân đội bảo vệ và có quyền kiểm soát việc tuần phòng, quản lý thuế vụ, giám sát mọi sự thu chi, phụ trách việc thuế quan. Với nội dung Hiệp ước Harmand, Việt Nam đã hoàn toàn nằm trong tay Pháp, triều đình Huế mất quyền quyết định về tất cả các mặt chính trị, kinh tế, trật tự trị an. Thế nhưng nhân dân cả nước, trực tiếp là nhân dân miền Bắc không chịu hạ khí giới theo lệnh triều đình mà vẫn tiếp tục chiến đấu, buộc Pháp phải thiết quân luật ở nhiều nơi. Đồng thời chúng quyết định đánh lên Tây Sơn lần thứ hai, và lần này chiếm được Sơn Tây. Sau chúng lần lượt chiếm đánh Bắc N. Thái Nguyên, Hưng Hoá, Tuyên Quang. Trên đà thắng thế, ngày 6 tháng 6 năm 1884, chính phủ Pháp cử Jules Patenôtre sang ký với triều đình Huế bản điều ước mới gồm 19 khoản, đặt cơ sở lâu dài và chủ yếu cho quyền đô hộ của Pháp ở Việt Nam.

Như vậy là cho đến giữa năm 1884, thực dân Pháp vẫn phải đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Trong tình hình đó, hoạt động quân sự là chủ yếu, thực dân Pháp chưa có điều kiện để nghĩ đến chuyện tổ chức hành chính, việc thành lập thành phố ở ngoài Bắc

chưa thể đặt ra. Phải đợi đến khi tình hình ổn định về các mặt, bộ máy cai trị hành chính và quân sự của thực dân Pháp được thiết lập tương đối hoàn chỉnh và vững vàng thì mới có điều kiện để thành lập các thành phố. Phải tới ngày 11 tháng 9 năm 1887 thì Tổng trú sứ Trung Bắc Kỳ là Bilhourd mới ký Nghị định thành lập tỉnh Hải Dương thành hai đơn vị hành chính là tỉnh Hải Dương và Hải Phòng. Rồi đến ngày 19 tháng 7 năm 1888 mới có Nghị định về việc thành lập thành phố Hải Phòng được xếp vào loại 1, ngang hàng với hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn. Đến tháng 8 năm 1888, dưới thời Toàn quyền Richaud, tương ứng với năm đầu triều vua Thành Thái, Hải Phòng trở thành nhượng địa, mọi việc cai trị và luật pháp ở Hải Phòng từ nay hoàn toàn thuộc về Pháp.

Cũng theo tài liệu lưu trữ của Phủ Toàn quyền Đông Dương (Fonds du Gouvernement Général de l'Indochine), hồ sơ số 34, tờ số 152-169, bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I thì ngày 20 tháng 7 năm 1888, thừa lệnh Toàn quyền Đông Dương, Tổng trú sứ (Résident général) Trung Bắc kỳ là Richaud đã ký Nghị định số 87 thành lập ở Hà Nội và Hải Phòng mỗi thành phố một Hội đồng Thị chính (Municipalité) do Đốc lý (Résident maire) đứng đầu, kiêm Chủ tịch Hội đồng. Trước đó đã có tổ chức tại hai thành phố trên theo các Nghị định

ngày 8/1 và 29/5/1886 các Ủy ban lâm thời (Commission Municipale provisoire) để tiến tới thành lập các Ủy ban chính thức của thành phố (Commission Municipale Définitive) với Nghị định ngày 20 tháng 7 năm 1888. Theo trình tự logic thì trước đó phải có thành phố rồi, và ngày thành lập thành phố Hải Phòng căn cứ theo văn bản của Pháp chính là ngày 19 tháng 7 năm 1888.

Như vậy là việc thành lập thành phố Hải Phòng đã trải qua một quá trình lâu dài, để cuối cùng ngày nay chúng ta có thể lấy năm 1888 làm năm chính thức ra đời của thành phố, thiết tưởng như vậy là thoả đáng. Tiếc rằng văn bản chính thức hiện có trong cơ quan lưu trữ khẳng định việc thành lập thành phố Hải Phòng hiện nay không có nên chúng tôi phải dùng những tài liệu sử học và văn bản bổ trợ để góp phần làm sáng tỏ vấn đề. Các cơ quan lưu trữ bên Pháp (như ở Aix-en-Provence), Công báo của Chính phủ Pháp chắc chắn phải còn những tư liệu, văn bản ghi về sự kiện này.

Để có lời kết luận cuối cùng, chúng tôi xin nhắc lại có thể lấy ngày 19 tháng 7 năm 1888 là ngày thành lập thành phố Hải Phòng, tính đến năm nay 2008 thì thành phố Hải Phòng đã có lịch sử trọn 120 năm. Đó là một kết luận khoa học phù hợp với thực tế lịch sử thành lập thành phố cảng Hải Phòng cần được khẳng định./.